

**CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG  
VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ VĨNH YÊN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN  
CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG**

## **BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **VỀ VIỆC THOẠI VỐN CỔ PHẦN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC ĐẦU TƯ TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ ĐÔ THỊ VĨNH YÊN THÔNG QUA ĐẤU GIÁ**

(Theo Quyết định số 41/2015/QĐ-TTg ngày 15/09/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc bán cổ phần theo lô)

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ**



**HANOI STOCK EXCHANGE**  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

#### **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Địa chỉ: 2 Phan Chu Trinh, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84.4) 3941 2626 Fax: (84.4) 3934 7818

#### **TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

#### **UBND TỈNH VĨNH PHÚC**

Địa chỉ: Số 38 Nguyễn Trãi, phường Đồng Đa, thành phố Vĩnh Yên

Điện thoại: 0211. 3861169

#### **TỔ CHỨC TƯ VẤN**



#### **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG**

Trụ sở chính: Số 444 Hoàng Hoa Thám, P.Thụy Khuê, Q.Tây Hồ,  
Hà Nội

Điện thoại: 04 3573 0200 Fax: (04) 3577 1966

**Vĩnh Phúc - Tháng 03/2016**

- Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thực hiện thoái vốn theo Quyết định số 41/2015/QĐ-TTg ngày 15/09/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc bán cổ phần theo lô;
- Quyết định số 887/QĐ-UBND ngày 16/03/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc phê duyệt phương án thoái vốn nhà nước theo lô tại Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Vĩnh Yên;
- Điều kiện thoái vốn: Theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 41/2015/QĐ-TTg ngày 15/09/2015 về việc bán cổ phần theo lô;
- Hình thức thoái vốn: Theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quyết định số 41/2015/QĐ-TTg ngày 15/09/2015 về việc bán cổ phần theo lô.

<b>Tên cổ phần:</b>	Cổ phần Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Vĩnh Yên
<b>Mệnh giá:</b>	10.000 đồng/cổ phần
<b>Số lô cổ phần bán đấu giá:</b>	01 lô cổ phần
<b>Số lượng cổ phần của mỗi lô:</b>	2.203.265 cổ phần
<b>Giá khởi điểm:</b>	25.557.874.000 đồng/lô cổ phần

**MỤC LỤC**

PHẦN I: CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ .....	6
PHẦN II: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN .....	8
1. Tổ chức thực hiện thoái vốn .....	8
2. Công ty có cổ phần được thoái vốn .....	8
3. Tổ chức tư vấn .....	8
PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM.....	10
PHẦN IV: GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOÁI VỐN .....	11
1. Thông tin về tổ chức thực hiện thoái vốn .....	11
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	11
3. Mối quan hệ với Công ty có cổ phần được thoái vốn.....	11
4. Tỷ lệ sở hữu .....	11
PHẦN V: GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÓ CỔ PHẦN ĐƯỢC THOÁI VỐN .....	12
1. Thông tin về tổ chức có cổ phần được thoái vốn.....	12
2. Các văn bản thành lập doanh nghiệp .....	12
3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	12
4. Các thành tích đạt được .....	13
5. Ngành nghề kinh doanh .....	14
6. Các dự án, công trình tiêu biểu Công ty quản lý và thi công .....	15
7. Cơ cấu tổ chức công ty .....	15
8. Tình hình sử dụng lao động .....	19
9. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2015 .....	20
10. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất .....	21
11. Tình hình tài chính của Công ty .....	24

12.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo .....	27
13.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty .....	27
14.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần thoái vốn.....	29
15.	Nguồn nguyên liệu .....	29
16.	Trình độ công nghệ.....	30
17.	Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ.....	30
18.	Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh.....	30
19.	Hoạt động marketing .....	32
20.	Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.....	32
21.	Các hợp đồng tiêu biểu đang thực hiện.....	32
22.	Những thuận lợi và khó khăn trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	33
23.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành .....	34
<b>PHẦN VI: CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT ĐẤU GIÁ.....</b>		<b>36</b>
1.	Loại cổ phần: .....	36
2.	Mệnh giá: .....	36
3.	Tổng số cổ phần dự kiến thoái vốn:.....	36
4.	Số lô cổ phần bán đấu giá:.....	36
5.	Số lượng cổ phần của lô: .....	36
6.	Giá khởi điểm đấu giá:.....	36
7.	Phương pháp tính giá:.....	36
8.	Phương thức thoái vốn:.....	36
9.	Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần: .....	36
10.	Thời gian thực hiện thoái vốn: .....	36
11.	Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến: .....	36

12. Các loại thuế có liên quan: .....	37
13. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài.....	37
14. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng .....	37
15. Các loại thuế có liên quan .....	37
16. Đặt cọc tham gia mua cổ phần .....	38
17. Đối tượng tham gia đấu giá.....	38
18. Nộp hồ sơ chứng minh năng lực Nhà đầu tư.....	41
19. Công bố thông tin về đợt chào bán cổ phần .....	42
20. Mục đích thoái vốn.....	42
<b>PHẦN VII: CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT THOÁI VỐN .....</b>	<b>43</b>
1. Tổ chức thực hiện bán đấu giá.....	43
2. Tổ chức tư vấn thoái vốn .....	43
<b>PHẦN VIII: MỘT SỐ RỦI RO DỰ KIẾN .....</b>	<b>44</b>
1. Rủi ro kinh tế .....	44
2. Rủi ro về luật pháp.....	45
3. Rủi ro của đợt chào bán .....	46
4. Rủi ro đặc thù.....	46
5. Rủi ro của đợt chào bán .....	46
6. Rủi ro khác.....	47
<b>PHẦN IX: BÁO CÁO CỦA CÔNG TY CỔ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY .....</b>	<b>48</b>
<b>PHẦN X: KẾT LUẬN .....</b>	<b>49</b>

## **PHẦN I: CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ**

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Quyết định 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/09/2014 của Thủ tướng Chính phủ về một số nội dung về thoái vốn, bán cổ phần và đăng ký giao dịch, niêm yết trên thị trường chứng khoán của doanh nghiệp nhà nước;
- Quyết định số 41/2015/QĐ-TTg ngày 15/09/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc bán cổ phần theo lô;
- Công văn số 3460/VPCP-ĐMDN ngày 14/05/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thoái vốn Nhà nước tại công ty cổ phần thuộc tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công văn số 974/BKHĐT - PTDN ngày 15/2/2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thoái vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Vĩnh Yên, Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Phúc Yên.
- Công văn số 2550/BTC – TCDN ngày 25/2/2016 của Bộ Tài chính về việc phương án bán cổ phần theo lô đối với công ty đô thị.
- Công văn số 6494/UBND-KT1 ngày 14/10/2015 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc lựa chọn đơn vị xác định giá khởi điểm và xây dựng phương án bán đấu giá cổ phần theo lô đối với CTCP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Vĩnh Yên và CTCP Môi trường và Công trình đô thị Phúc Yên;
- Công văn số 1243/STC-TCDN ngày 21/10/2015 của Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Phúc về việc lựa chọn đơn vị xác định giá khởi điểm và xây dựng phương án bán đấu giá cổ phần theo lô đối với CTCP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Vĩnh Yên và CTCP Môi trường và Công trình đô thị Phúc Yên;
- Chứng thư thẩm định giá số 11051/CT-VVFC/BAN3 ngày 05/11/2015 của CTCP Định giá và Dịch vụ tài chính Việt Nam về việc định giá khởi điểm 01 cổ phần, lô cổ phần của CTCP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Vĩnh Yên;

- Quyết định số 3836 ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt số lượng cổ phần và giá khởi điểm lô cổ phần bán đấu giá cổ phần, phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ đô thị Vĩnh Yên.

## **PHẦN II: NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

### **1. Tổ chức thực hiện thoái vốn**

- Tên tổ chức: Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc
- Địa chỉ: Số 38 đường Nguyễn Trãi, phường Đống Đa, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
- Điện thoại: 0211. 3861169 – Fax: 0211. 3861743
- Đại diện: Ông Nguyễn Văn Mạnh - Chức vụ: Phó Giám đốc Sở Tài chính – Trưởng Ban chỉ đạo cổ phần hóa tỉnh Vĩnh Phúc.

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

### **2. Công ty có cổ phần được thoái vốn**

- Tên Công ty: Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Vĩnh Yên
- Tên tiếng Anh: Vinhyen Environment and Urban Services Joint Stock Company
- Địa chỉ trụ sở chính: 379 Đường Mê Linh, Phường Khai Quang, Thành phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc
- Điện thoại: 0211.861.063 - Fax: 0211.861.063
- Đại diện: Ông Hoàng Quang Hùng
- Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Email: [congtymoitruongvp@yahoo.com](mailto:congtymoitruongvp@yahoo.com)
- Website: [www.moitruongdty.com](http://www.moitruongdty.com)

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

### **3. Tổ chức tư vấn**

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương



- Địa chỉ: Tầng 02 và 03 Tòa nhà Machinco, số 444 Hoàng Hoa Thám, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 043.5730200 – Fax: 043.5771966
- Đại diện: Ông Nguyễn Đỗ Lăng
- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán đấu giá cổ phần của UBND tỉnh Vĩnh Phúc tại CTCP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Vĩnh Yên do CTCP Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương tham gia lập và công bố. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do CTCP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Vĩnh Yên cung cấp.

**PHẦN III: CÁC KHÁI NIỆM**

Tổ chức thực hiện thoái vốn:	Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc
Tổ chức thực hiện đấu giá:	Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
Tổ chức tư vấn bán đấu giá:	Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương
Công ty có cổ phần được thoái vốn:	Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Vĩnh Yên
CTCP:	Công ty cổ phần
SXKD:	Sản xuất kinh doanh
UBND:	Ủy ban nhân dân

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

## **PHẦN IV: GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOÁI VỐN**

### **1. Thông tin về tổ chức thực hiện thoái vốn**

- Tên tổ chức: Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc
- Địa chỉ: Số 38 đường Nguyễn Trãi, phường Đông Đa, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
- Điện thoại: 0211. 3861169
- Fax: 0211. 3861743

### **2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

- Năm 1950, tỉnh Vĩnh Phúc được thành lập dựa trên sự kết hợp của hai tỉnh Vĩnh Yên và Phúc Yên.
- Ngày 26/01/1968, Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra Nghị quyết số 504-NQ/TVQH tiến hành hợp nhất hai tỉnh Phú Thọ và Vĩnh Phúc thành tỉnh Vĩnh Phú.
- Ngày 26/11/1996, Kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa IX đã thông qua Nghị quyết về việc tái lập tỉnh Vĩnh Phúc và tỉnh Phú Thọ. Tỉnh Vĩnh Phúc chính thức được tái lập và đi vào hoạt động từ ngày 01/01/1997.

### **3. Mối quan hệ với Công ty có cổ phần được thoái vốn**

Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc trước là chủ sở hữu của công ty nhà nước: Công ty Môi trường và Dịch vụ Đô thị Vĩnh Yên. Năm 2011, Công ty Môi trường và Dịch vụ Đô thị Vĩnh Yên thực hiện cổ phần hóa và chuyển thành Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Vĩnh Yên với số cổ phần UBND tỉnh Vĩnh Phúc nắm giữ là 3.592.747 cổ phần, chiếm 90,5% vốn điều lệ.

### **4. Tỷ lệ sở hữu**

UBND tỉnh Vĩnh Phúc hiện nắm giữ 3.592.747 cổ phần, chiếm 90,5% vốn điều lệ của CTCP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Vĩnh Yên.

## **PHẦN V: GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CỔ PHẦN ĐƯỢC THOÁI VỐN**

### **1. Thông tin về tổ chức có cổ phần được thoái vốn**

- Tên Công ty: Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Vĩnh Yên
- Tên tiếng Anh: Vinhyen Environment and Urban Services Joint Stock Company
- Địa chỉ trụ sở chính: 379 Đường Mê Linh, Phường Khai Quang, Thành phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc
- Điện thoại: 0211.861.063
- Fax: 0211.861.063
- Email: [congtymoitruongvp@yahoo.com](mailto:congtymoitruongvp@yahoo.com)
- Website: [www.moitruongdtvy.com](http://www.moitruongdtvy.com)

### **2. Các văn bản thành lập doanh nghiệp**

- Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 14/10/1988 của UBND tỉnh Vĩnh Phú.
- Quyết định số 290/QĐ-UBND ngày 18/02/1993 của UBND tỉnh Vĩnh Phú về việc chuyển Công ty Dịch vụ Đô thị Vĩnh Yên thành Công ty Quản lý và Dịch vụ Đô thị Vĩnh Yên;
- Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 26/05/2003 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc.
- Quyết định số 630/QĐ-CT ngày 10/03/2011 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc về việc chuyển Công ty Môi trường và Dịch vụ đô thị Vĩnh Yên thành Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Vĩnh Yên.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2500155809 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 09/05/2003, cấp thay đổi lần thứ 05 ngày 12/12/2014.

### **3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

Công ty Môi trường và Dịch vụ Đô thị Vĩnh Yên tiền thân là Công ty Dịch vụ đô thị Vĩnh Yên được thành lập theo Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 14/10/1988 của UBND

tỉnh Vĩnh Phú. Ngày 18/02/1993, UBND tỉnh Vĩnh Phú có Quyết định 290/QĐ-UBND chuyển Công ty Dịch vụ Đô thị Vĩnh Yên thành Công ty Quản lý và Dịch vụ Đô thị Vĩnh Yên – là đơn vị sự nghiệp có thu. Để phù hợp với chức năng nhiệm vụ trong thời kỳ mới, ngày 26/05/2003, UBND tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định số 1988/QĐ-UBND đổi tên thành Công ty Môi trường và Dịch vụ Đô thị Vĩnh Yên và chuyển sang loại hình hoạt động dịch vụ công ích.

Thực hiện lộ trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước của Chính phủ, đến ngày 10/03/2011, UBND tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định số 630/QĐ-CT về việc chuyển Công ty Môi trường và Dịch vụ Đô thị Vĩnh Yên thành Công ty cổ phần Môi trường và Dịch vụ Đô thị Vĩnh Yên với hình thức bán một phần vốn nhà nước hiện có tại doanh nghiệp, nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối. Đến đầu năm 2012, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.

Như vậy, từ khi mới thành lập đến nay, Công ty đã có 04 lần đổi tên và bổ sung chức năng, nhiệm vụ, với chức năng chính tập trung vào các lĩnh vực vệ sinh môi trường, cây xanh đô thị - vườn hoa công viên, điện chiếu sáng công cộng đô thị và một số các dịch vụ khác.

Với chức năng, nhiệm vụ chủ yếu là quản lý, vệ sinh môi trường, Công ty luôn thực hiện mở rộng quy mô và cải thiện chất lượng dịch vụ. Đến năm 2010, hệ thống cây xanh Công ty quản lý bao gồm 7.350 cây bụi, 40.4997m<sup>2</sup> thảm cỏ, 13.247m<sup>2</sup> đường viên, 15.995 cây bóng mát tăng 124% so với năm 2005. Bên cạnh đó, Công ty đã quản lý 4098 bóng cao áp và 1.654 bóng compact. Chiều dài đường dây quản lý là 100,97km, tăng 124% so với năm 2005, cùng với 30 điểm trang trí vượt đường, 100 bộ họa tiết, 04 đèn pháo bông, 19 đèn tín hiệu giao thông, 02 biển chữ “Thành phố Vĩnh Yên”...

#### **4. Các thành tích đạt được**

- Năm 2008: Công ty được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng ba của Chủ tịch nước và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;
- Năm 2013: Công ty được tặng Huân chương Lao động hạng nhì của Chủ tịch nước.

## 5. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2500155809 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 09/05/2003, thay đổi lần thứ 05 ngày 12/12/2014, Công ty có đăng ký các ngành nghề kinh doanh sau đây:

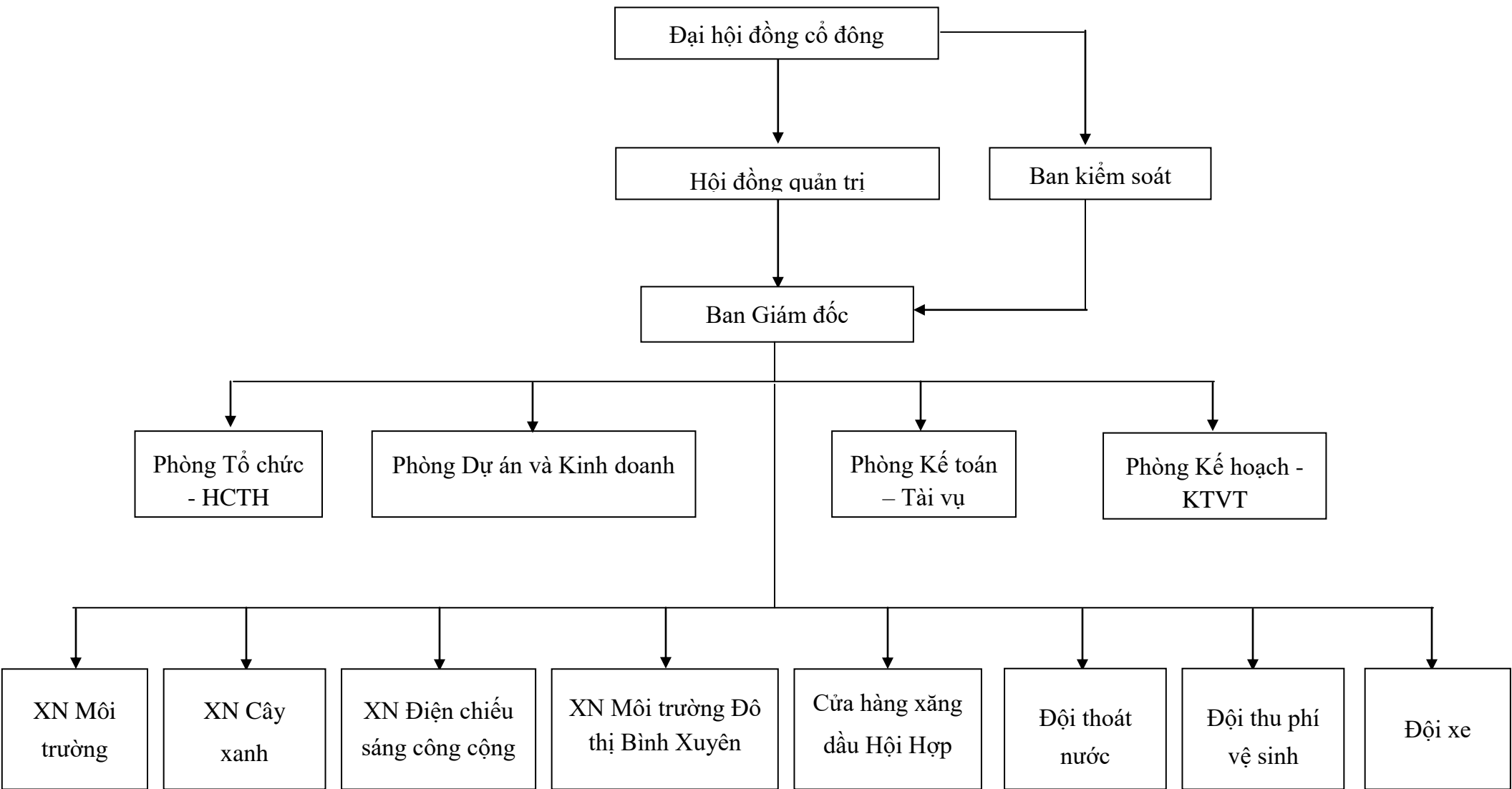
STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vệ sinh môi trường;</li> <li>- Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên, tại các thị trấn và các khu vực thương mại du lịch thuộc thành phố Vĩnh Yên quản lý và các khu vực khác được UBND tỉnh giao.</li> </ul>	3821 (Chính)
2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quản lý, sửa chữa, vận hành lưới điện chiếu sáng công cộng các khu vực Công ty được giao quản lý;</li> <li>- Quản lý, khai thác, sử dụng, bảo trì, sửa chữa, cải tạo các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị được UBND tỉnh giao;</li> <li>- Tu bổ vườn hoa công viên, cây xanh, dịch vụ hoa tươi, cây cảnh, tang lễ;</li> <li>- Xây dựng, sửa chữa nhà ở và các công trình dân dụng, các dịch vụ vệ sinh, môi trường ngoài lĩnh vực công ích được giao;</li> <li>- Kinh doanh dịch vụ hoa, cây cảnh, ươm cây giống, trồng cây xanh;</li> <li>- Dịch vụ trông, rửa, bảo dưỡng, sửa chữa phương tiện giao thông đường bộ;</li> <li>- Kinh doanh dịch vụ ăn uống, nhà nghỉ;</li> <li>- Mua bán xăng dầu;</li> <li>- Mua bán phụ tùng ô tô, xe máy;</li> <li>- Dịch vụ cho thuê xe ô tô;</li> </ul>	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

<ul style="list-style-type: none"><li>- Vận tải hàng hóa đường bộ bằng xe ô tô;</li><li>- Dịch vụ gia công cơ khí;</li><li>- Xây dựng công trình điện, nước;</li><li>- Giám sát, thi công công trình xây dựng;</li><li>- Trang trí nội, ngoại thất công trình;</li><li>- Vận tải hành khách đường bộ bằng xe taxi</li></ul>	
---	--

**6. Các dự án, công trình tiêu biểu Công ty quản lý và thi công**

- Công trình Cây xanh điện chiếu sáng dải phân cách QL 2B đi Tam Đảo;
- Công trình Vườn hoa trước UBND thành phố Vĩnh Yên;
- Vườn hoa tuổi trẻ thành phố Vĩnh Yên;
- Trạm rửa xe bán tự động và bãi đỗ xe tĩnh phường Hội Hợp thành phố Vĩnh Yên;
- Vườn hoa trước Nghĩa trang liệt sĩ thành phố;
- Điện chiếu sáng ngõ xóm thành phố Vĩnh Yên;
- Thiết kế thi công Vườn hoa trước trụ sở Vietcombank;
- Thi công hệ thống Cây xanh ven hồ Đại Lải;
- Điện trang trí đường nội thị Tam Dương.

**7. Cơ cấu tổ chức công ty**





- **Đại hội đồng cổ đông**

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty cổ phần. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi bổ sung điều lệ; bầu miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; quyết định tổ chức lại, giải thể công ty cổ phần và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ.

- **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, làm nhiệm vụ quản lý Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty được bầu từ 05 thành viên đó. Các hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

- **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Nhiệm vụ chính của Ban Kiểm soát là giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong công việc quản lý điều hành Công ty; thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty; là bộ phận kiểm tra tính hợp pháp và hợp lệ trong hoạt động của các phòng ban và xí nghiệp trong Công ty.

- **Ban Giám đốc**

Bao gồm Giám đốc là bộ phận điều hành trực tiếp công việc hàng ngày của Công ty. Ban Giám đốc do Hội đồng quản trị lựa chọn bổ nhiệm gồm 01 Tổng Giám đốc và 01 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và pháp luật về việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Hội đồng quản trị.

- **Các phòng ban chức năng:** Bao gồm 04 phòng chịu sự quản lý trực tiếp của Ban Giám đốc Công ty:

- **Phòng Tổ chức – Hành chính – Tổng hợp:**

Đảm nhận và chịu trách nhiệm thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động theo luật định và quy chế của Công ty; theo dõi, giám sát việc chấp hành nội quy lao động, quy chế của Công ty; tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh

doanh và các báo cáo thống kê theo quy định và yêu cầu của quản trị Công ty; tham mưu xây dựng cơ cấu tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh, quy hoạch cán bộ; theo dõi và thực hiện công tác thi đua, khen thưởng; thực hiện các công tác hành chính, văn thư lưu trữ, vệ sinh môi trường, công tác bảo vệ Công ty; phối hợp với các đơn vị thực hiện kế hoạch bảo vệ, phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão hàng năm.

- **Phòng Kế toán – Tài vụ:**

Đảm nhận và chịu trách nhiệm trước Công ty về lĩnh vực tài chính kế toán; hạch toán kế toán, lập báo cáo tài chính theo quy định và các báo cáo quản trị theo yêu cầu của Công ty; quản lý kho, quỹ, chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc lập hóa đơn, chứng từ ban đầu cho công tác hạch toán kế toán.

- **Phòng Dự án và Kinh doanh:**

Đảm nhiệm công tác quản lý dự án và xây dựng cơ bản; phụ trách cửa hàng kinh doanh xăng dầu; quản lý nghĩa trang, quản lý bãi rác; dịch vụ tang lễ, xe hút bể phốt, dịch vụ vận chuyển khác; dịch vụ thu gom rác thải sinh hoạt trong các nhà máy, các đơn vị và các hoạt động kinh doanh khác.

- **Phòng Kế hoạch – KTVT:**

Phòng có chức năng nhiệm vụ tham mưu và làm thủ tục pháp lý trong việc ký kết, giám sát thực hiện, thanh quyết toán các hợp đồng kinh tế với các nhà cung cấp; mua sắm bảo hộ lao động, phụ tùng thay thế, dụng cụ cho sản xuất; cấp phát bảo hộ lao động; theo dõi, kiểm tra tiến độ chất lượng làm việc của các bộ phận; thực hiện công tác an toàn vệ sinh lao động đối với các bộ phận trong Công ty; xây dựng và theo dõi kế hoạch duy tu bảo dưỡng máy móc thiết bị; sửa chữa, làm mới một số trang thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất của Công ty.

● **Các bộ phận trực thuộc: gồm 08 bộ phận:**

Các Xí nghiệp và Đội sản xuất này chịu trách nhiệm và sự quản lý của Ban Giám đốc. Nhưng do tính chất đặc thù của công việc là làm việc ngoài trời và di chuyển nên quản lý trực tiếp của người lao động là các đội trưởng, đội phó ngay tại nơi làm việc.

- **Xí nghiệp Môi trường:** Có nhiệm vụ chính là thu gom rác tại các đường, ngõ, xóm bằng xe đẩy tay và đưa về các địa điểm tập kết rác.

- **Xí nghiệp Cây xanh:** Có nhiệm vụ chăm sóc vườn hoa, cây xanh, thảm cỏ, cắt tỉa cành, trồng và chăm sóc cây xanh, ươm cây giống phục vụ nhu cầu của nhân dân trên địa bàn.
- **Xí nghiệp Điện chiếu sáng công cộng:** Quản lý, vận hành các tuyến đèn chiếu sáng công cộng, hệ thống đèn tín hiệu giao thông, các bóng điện tại các khu vực dân cư, hệ thống đèn trang trí đô thị và hệ thống đài phun nước.
- **Xí nghiệp Môi trường đô thị Bình Xuyên:** Quản lý hệ thống điện chiếu sáng công cộng, hệ thống cây xanh, công tác vệ sinh môi trường tại một số khu vực trên địa bàn huyện Bình Xuyên.
- **Đội xe:** Quản lý và vận hành các loại xe như xe thu gom rác, vận chuyển rác, vận chuyển hàng hóa; thực hiện các nhiệm vụ thu gom rác tại các điểm tập kết đưa vào bãi chôn lấp để xử lý; tưới cây, rửa đường, thông hút vệ phốt, dịch vụ tang lễ...
- **Đội thu phí vệ sinh:** Thực hiện công tác thu phí vệ sinh tại các cơ quan, đơn vị, dân cư trên địa bàn quản lý.
- **Đội thoát nước:** Có nhiệm vụ khơi thông hệ thống thoát nước, nạo vét bùn đất; thay thế sửa chữa các tấm đan, tấm chắn rác.
- **Cửa hàng xăng dầu Hội Hợp:** Thực hiện mua, bán xăng dầu và các sản phẩm hóa dầu.

## 8. Tình hình sử dụng lao động

Cho tới thời điểm ngày 30/09/2015, tổng số nhân viên của Công ty là 506 người. Cơ cấu lao động như sau:

**Bảng 1: Cơ cấu lao động**

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	<b>Lao động phân loại theo HĐLĐ</b>	<b>Người</b>	<b>506</b>	<b>100</b>
	- Chủ tịch HĐQT	Người	1	0,20
	- Ban Giám đốc	Người	2	0,40

	- Kế toán trưởng	Người	1	0,20
	- Số lao động thực hiện HĐ không xác định thời hạn	Người	454	89,72
	- Số lao động xác định thời hạn 12 – 36 tháng	Người	29	5,73
	- Số lao động xác định thời hạn dưới 12 tháng	Người	19	3,75
<b>2</b>	<b>Lao động phân loại theo trình độ</b>	<b>Người</b>	<b>506</b>	<b>100</b>
	- Trình độ đại học và trên đại học	Người	70	13,83
	- Trình độ cao đẳng	Người	8	1,58
	- Trình độ trung cấp	Người	7	1,38
	- Công nhân kỹ thuật có chứng chỉ nghề	Người	98	19,37
	- Công nhân kỹ thuật không có chứng chỉ nghề	Người	7	1,38
	- Lao động phổ thông	Người	316	62,45

Nguồn: CTCP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Vĩnh Yên

Trình độ văn hóa, nghiệp vụ chuyên môn của CBCNV trong Công ty không đồng đều. Số người có trình độ đi học và trên đại học chiếm tỷ lệ 13,83%, lao động qua đào tạo trung cấp và cao đẳng chiếm tỷ lệ tương đối thấp, số lượng lao động là công nhân kỹ thuật có chứng chỉ nghề chiếm tỷ lệ cao nhất với 19,37%. Tuy nhiên, trong thời gian tới để bắt kịp cùng với sự phát triển của đất nước, của nền kinh tế cũng như sự phát triển của ngành thì Công ty cần chú trọng, quan tâm đến việc nâng cao trình độ tay nghề, chuyên môn, trình độ lý luận nhận thức cho CBCNV trong Công ty.

## 9. Vốn điều lệ và cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2015

### ● Vốn điều lệ



- Vốn điều lệ: 39.699.460.000 đồng.
- Bằng chữ: Ba mươi chín tỷ sáu trăm chín mươi chín triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng.
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng.
- Tổng số cổ phần: 3.969.946 cổ phần.

● **Cơ cấu cổ đông**

Cơ cấu cổ đông của CTCP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Vĩnh Yên được UBND tỉnh Vĩnh Phúc phê duyệt tại Quyết định số 630/QĐ-CT ngày 10/03/2011 và Quyết định số 2877/QĐ-CT ngày 26/10/2011.

**Bảng 2: Cơ cấu cổ đông**

STT	Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ %
1	Đại diện phần vốn Nhà nước	3.592.747	90,5
2	Cán bộ công nhân viên	377.200	9,5
3	Công chúng	0	0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>3.969.947</b>	<b>100</b>

*Nguồn: CTCP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Vĩnh Yên*

**10. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất**

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm gần đây là khá ổn định. Tổng doanh thu của Công ty trong hai năm 2014 và 2015 tuy giảm nhưng lợi nhuận thu được lại tăng một cách đáng kể. Năm 2015, doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ là 95.020.047.262 đồng và lợi nhuận sau thuế là 2.706.842.441 đồng. Như vậy, có thể nói hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là rất hiệu quả.

Dưới đây là số liệu chi tiết về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong các năm 2014 và 2015:

● **Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 02 năm gần nhất**

**Bảng 3: Kết quả SXKD năm 2014 và 2015**

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	163.965.383.158	140.860.017.330	(14,1)
Doanh thu thuần	103.644.091.971	95.020.047.262	(8,4)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.358.736.696	3.474.288.821	155,6
Lợi nhuận khác	(97.849.627)	(3.102.839)	96,8
Lợi nhuận trước thuế	1.260.887.069	3.471.185.982	175,2
Lợi nhuận sau thuế	953.747.914	2.706.842.441	183,8
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	-	-

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014 và 2015.

● **Doanh thu của Công ty**

Doanh thu của Công ty trong những năm gần đây có xu hướng giảm dần. Doanh thu chính đến từ hoạt động bán hàng và cung ứng dịch vụ với tỷ trọng luôn chiếm đến 99% tổng doanh thu. Năm 2015, tổng doanh thu của Công ty chỉ bao gồm doanh thu bán hàng và cung ứng dịch vụ và doanh thu từ hoạt động tài chính.

Dưới đây là số liệu cụ thể về cơ cấu doanh thu của Công ty qua các năm 2014 và 2015:

**Bảng 4: Cơ cấu doanh thu**

Đơn vị: Đồng

Doanh thu	Năm 2014	Tỷ trọng %	Năm 2015	Tỷ trọng %
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	103.644.091.971	99,93	95.020.047.262	99,96
Doanh thu hoạt động tài chính	33.046.655	0,03	30.236.273	0,04
Thu nhập khác	37.350.373	0,04	0	0
<b>Tổng doanh thu và thu nhập</b>	<b>103.714.488.999</b>	<b>100</b>	<b>95.050.283.535</b>	<b>100</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014 và 2015.

● **Chi phí sản xuất kinh doanh**

Doanh thu của Công ty trong những năm vừa qua có xu hướng giảm một phần là do chi phí phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng giảm đi một cách đáng kể. Dưới đây là cơ cấu chi phí của Công ty trong các năm 2014 và 2015:

**Bảng 5: Cơ cấu chi phí**

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Tỷ trọng%	Năm 2015	Tỷ trọng %
Giá vốn hàng bán	94.772.643.475	92,50	83.864.861.764	91,57
Chi phí bán hàng	0	0	16.350.000	0,01
Chi phí tài chính	0	0	0	0
Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.545.758.455	7,36	7.694.782.950	8,40
Chi phí khác	135.200.000	0,14	3.102.839	0,02
<b>Tổng chi phí</b>	<b>102.453.601.930</b>	<b>100</b>	<b>91.579.097.553</b>	<b>100</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014 và 2015.

**11. Tình hình tài chính của Công ty**

- **Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty**

**Bảng 6: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,12	1,95
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,09	1,92
(Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn			
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số nợ/tổng tài sản	%	16	17
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	%	20	21
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	30,6	132,3
Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,18	0,62
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	%	0,92	2,84
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản (ROA)	%	0,56	1,77
Hệ số lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE)	%	0,68	2,14
Hệ số lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh	%	1,31	3,65



doanh/doanh thu thuần			
Thu nhập trên vốn cổ phần (EPS)	Đồng	240	682

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014, 2015.

● Công nợ phải thu

**Bảng 7: Công nợ phải thu**

Đơn vị: Đồng

ST T	Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
<b>I</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>38.603.960.988</b>	<b>48.366.029.837</b>
1	Phải thu khách hàng	33.822.970.868	39.725.331.543
2	Trả trước cho người bán	3.663.334.735	3.772.334.735
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn	364.559.990	204.390.033
4	Các khoản phải thu khác	753.095.395	4.63.973.526
5	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	0	0
<b>II</b>	<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>600.000.000</b>	<b>600.000.000</b>
1	Phải thu dài hạn khác	600.000.000	600.000.000
2	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	0	0
	<b>Tổng</b>	<b>39.203.960.988</b>	<b>48.966.029.837</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014 và 2015.

● Công nợ phải trả

**Bảng 8: Công nợ phải trả**

Đơn vị: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	2014	2015
<b>I.</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>22.683.137.264</b>	<b>30.195.846.023</b>
1	Phải trả cho người bán	7.684.958.414	5.994.062.253
2	Người mua trả tiền trước	172.103.434	12.344
3	Các khoản thuế phải nộp	1.115.687.612	992.899.447
4	Phải trả người lao động	5.250.984.519	5.162.679.114
5	Chi phí phải trả	6.424.550.464	7.684.747.107
6	Phải trả khác	2.010.069.800	4.386.484.816
7	Quỹ khen thưởng phúc lợi	24.783.021	659.448.109
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	0	5.315.512.833
<b>II.</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>22.683.137.264</b>	<b>30.195.846.023</b>

Nguồn: BCTC kiểm toán 2014 và 2015.

## 12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

**Bảng 9: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2016**

Chỉ tiêu	Năm 2016	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2015
Doanh thu thuần hoặc Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương đương (đồng)	96.000.000.000	0,51
Lợi nhuận sau thuế (đồng)	2.727.272.727	0,75
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	2,84	0,24
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	2,15	0,75
Cổ tức (đồng)	687	0,75

### Căn cứ đạt được:

Sau khi thoái vốn, Công ty tiếp tục giữ nguyên phần vốn điều lệ nhằm ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh trước khi cân nhắc tới việc huy động vốn thông qua thị trường chứng khoán để phát triển sản xuất kinh doanh. Song, Công ty vẫn nhắm tới việc hoạt động sản xuất kinh doanh cần phải phát triển hơn trước và Công ty làm ăn có lãi, lương trung bình người lao động được cải thiện, tăng nộp ngân sách. Do đó, căn cứ vào các hợp đồng lớn mà Công ty đang triển khai cùng với tình hình phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc nói chung và thành phố Vĩnh Yên nói riêng, Công ty đề ra kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2016 như bảng nêu trên.

## 13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

### ● Thông tin về trái phiếu chuyển đổi

Công ty không phát hành trái phiếu chuyển đổi.

### ● Thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất

Stt	Tên địa chỉ lô đất	Diện tích (m2)	Hình thức sử dụng đất hiện nay	Mục đích sử dụng đất hiện nay	Thời hạn sử dụng đất	Hồ sơ pháp lý
1	Thửa đất số 170, tờ bản đồ số 29; Phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	2,485.3	NN cho thuê đất trả tiền hàng năm	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	10/3/2060	Giấy chứng nhận QSD đất số BI 680468 ngày 6/11/2013 do UBND tỉnh Vĩnh Phúc cấp
2	Thửa đất số 04, tờ bản đồ số 07; Phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	215.6	NN cho thuê đất trả tiền hàng năm	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	10/3/2060	Giấy chứng nhận QSD đất số BI 680471 ngày 6/11/2013 do UBND tỉnh Vĩnh Phúc cấp
3	Thửa đất số 599, tờ bản đồ số 53; Phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	1,860.0	NN cho thuê đất trả tiền hàng năm	Đất thương mại, dịch vụ	10/3/2060	Giấy chứng nhận QSD đất số BS 912555 ngày 12/09/2014 do UBND tỉnh Vĩnh Phúc cấp
10	Thửa đất số 219, tờ bản đồ số 51; Phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	7,889.1	NN cho thuê đất trả tiền hàng năm	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	10/3/2060	Giấy chứng nhận QSD đất số BI 680469 ngày 6/11/2013 do UBND tỉnh Vĩnh Phúc cấp

5	Thửa đất số 775, tờ bản đồ số 29; Phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	1,380.5	NN cho thuê đất trả tiền hàng năm	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	10/3/2060	Giấy chứng nhận QSD đất số BI 680473 ngày 6/11/2013 do UBND tỉnh Vĩnh Phúc cấp
---	--	---------	--	--------------------------------------	-----------	---

Công ty còn phân diện tích đất làm vườn ươm cây tại xã Định Trung – Vĩnh Yên:

- Tổng diện tích đất theo Quyết định thu hồi, giải phóng mặt bằng: 97.502,3 m<sup>2</sup>.
- Tổng diện tích đất đã thực hiện đền bù: 78.818 m<sup>2</sup>.
- Tổng diện tích đất còn lại chưa đền bù được: 18.687,30 m<sup>2</sup>.

Do dự án này chưa hoàn thành việc đền bù giải phóng mặt bằng nên chưa có các thủ tục thu hồi và bàn giao quyền sử dụng đất cho Công ty.

*Nguồn: CTCP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Vĩnh Yên*

#### **14. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần thoái vốn**

Không có.

#### **15. Nguồn nguyên liệu**

- Nguồn cung cấp nguyên vật liệu

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của doanh nghiệp sử dụng nguồn lực là lực lượng lao động phổ thông là chính.

Nguồn nguyên vật liệu đầu vào: từ các doanh nghiệp sản xuất thiết bị chiếu sáng, cây trồng, đại lý xăng dầu và thu mua các sản phẩm phục vụ công tác chuyên môn từ các hộ kinh doanh cá thể, người dân.

- Sự ổn định của nguồn nguyên vật liệu

Nhìn chung, do các loại nguyên vật liệu phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty là khá đơn giản và phổ biến nên Công ty có nhiều thuận lợi trong việc lựa chọn đơn vị cung cấp với mức giá hợp lý và nguồn cung ổn định, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty. Có thể nói CTCP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Vĩnh Yên có nguồn

cung cấp nguyên vật liệu ổn định, giúp Công ty chủ động được trong sản xuất kinh doanh, đảm bảo phát triển hoạt động kinh doanh Công ty.

- Ảnh hưởng của nguyên vật liệu đầu vào tới doanh thu lợi nhuận

Tỷ trọng giá vốn hàng bán trong cơ cấu chi phí là khá lớn nên việc biến động giá cả nguyên vật liệu sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Trong những năm qua, do nền kinh tế đất nước chịu ảnh hưởng chung của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, giá cả nguyên vật liệu biến động liên tục theo giá điện, xăng dầu, giá hàng hóa dịch vụ tăng cao cũng gây ra những ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

## **16. Trình độ công nghệ**

Sử dụng lực lượng lao động phổ thông là chính, bên cạnh đó là sử dụng các loại phương tiện cơ giới chuyên dụng (được đầu tư từ lâu thuộc nguồn vốn Nhà nước). Phương tiện vận tải luôn được cải tiến, đầu tư phù hợp với công nghệ hiện nay, bắt kịp xu hướng sản xuất kinh doanh. Để đảm bảo các đơn vị trực thuộc luôn đảm bảo năng suất tốt, Công ty luôn chú trọng công tác quản lý, vận hành, bảo dưỡng, bảo trì phục vụ việc sửa chữa nhỏ và thay thế phụ tùng của các thiết bị, máy móc khi cần thiết.

## **17. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ**

Bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty do Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật – Vật tư của Công ty đảm nhiệm.

Mô hình của Phòng được tổ chức theo cơ cấu chức năng, mỗi người được chuyên môn hóa công việc theo địa bàn và theo lĩnh vực: Vệ sinh môi trường, duy trì hệ thống thoát nước, duy trì cây xanh, duy trì hệ thống điện chiếu sáng... giúp cho việc kiểm soát chất lượng công việc được chặt chẽ và dễ dàng.

Bên cạnh đó, Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật – Vật tư cũng có sự phối hợp chặt chẽ với các bộ phận sản xuất (cụ thể là người quản lý bộ phận) trong việc giám sát, kiểm tra chất lượng cung ứng dịch vụ.

Ngoài ra, Công ty thường xuyên điều chỉnh các quá trình tác nghiệp để không ngừng nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ, đồng thời cải tiến hệ thống quản lý chất lượng.

## **18. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh**

- Nhân tố môi trường ngành:

- Sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp hiện có trong ngành: Với chủ trương xã hội hóa và cơ chế đấu thầu rộng rãi, các doanh nghiệp trong các địa bàn tỉnh lân cận hoàn toàn có quyền được tham gia đấu thầu cung ứng dịch vụ và khả năng này là rất lớn.
- Khả năng gia nhập mới của các doanh nghiệp: Với chủ trương xã hội hóa trong việc cung ứng thì việc có các doanh nghiệp tiềm năng khác có sự quan tâm tới lĩnh vực kinh doanh này sẽ đầu tư và cạnh tranh mới là rất có khả năng.
- Người mua: Các đơn vị chủ đầu tư có quyền lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ đáp ứng được các yêu cầu về năng lực cạnh tranh cũng như chất lượng dịch vụ cung cấp.
- Các nhân tố chủ quan (nhân tố bên trong doanh nghiệp):
  - Bộ máy quản trị doanh nghiệp được tổ chức cơ bản là hợp lý. Tuy nhiên vẫn có tình trạng bộ phận trực thuộc bố trí còn chưa phù hợp, nhiệm vụ chưa thực sự rõ ràng, chồng chéo dẫn đến kết quả thực hiện công việc chưa cao. Bên cạnh đó, một số các bộ phận quản lý còn chưa phát huy được hết vai trò của mình dẫn đến kết quả SXKD không cao.
  - Lao động tiền lương: Sau khi chuyển đổi mô hình hoạt động của doanh nghiệp từ doanh nghiệp nhà nước trong lĩnh vực công ích sang mô hình doanh nghiệp cổ phần hóa với vốn nhà nước chi phối (04/2011 đến nay) thì với tổng số cán bộ, nhân viên và người lao động của doanh nghiệp là hơn 500 người đang là một thách thức lớn đối với doanh nghiệp hiện nay. Trong khi địa bàn, phạm vi phục vụ của doanh nghiệp đã và đang bị các doanh nghiệp khác trong ngành cạnh tranh theo chủ trương xã hội hóa và đấu thầu rộng rãi của các đơn vị chủ quan.
  - Số lượng lao động lớn kéo theo chi phí lương và các khoản theo lương sẽ lớn, chi phí của doanh nghiệp lớn và ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Hiện nay đây là yếu tố ảnh hưởng trực tiếp và lớn nhất đối với doanh nghiệp. Với số lượng lao động như hiện tại (đa phần là lao động thủ công không qua đào tạo nghề) là một thách thức lớn để bộ máy quản trị doanh nghiệp có thể xây dựng và lên phương án sử dụng và khai thác có hiệu quả nguồn lao động này; khó để nâng cao thu nhập cho người lao động, nâng cao chất lượng đời sống cán bộ công nhân viên. Thu nhập không tăng, thấp so với mặt bằng chung sẽ ảnh hưởng đến tâm lý người lao động và do vậy ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

## 19. Hoạt động marketing

Với đặc thù là một doanh nghiệp lâu đời và có uy tín trong ngành môi trường và dịch vụ đô thị, Công ty luôn chú trọng hoạt động xây dựng và quảng bá thương hiệu bằng cách luôn giữ chữ tín, cam kết cung cấp những dịch vụ tốt nhất với khách hàng. Công ty có một đội ngũ cán bộ marketing trẻ, năng động, nhiệt tình, sẵn sàng tư vấn và hỗ trợ thông tin cho khách hàng khi cần thiết.

Song song với việc triển khai các hoạt động kinh doanh, Công ty còn có những hoạt động quảng bá hình ảnh của Công ty qua chất lượng sản phẩm nhằm thu hút, tiếp cận khách hàng. Thông qua đó, khách hàng là kênh quảng cáo chính giúp Công ty mở rộng sản xuất kinh doanh. Nhận thức được tầm quan trọng của việc marketing và ảnh hưởng của hoạt động marketing tới hiệu quả sản xuất kinh doanh đồng thời nhận thấy xu hướng phát triển của toàn cầu hóa và mạng internet cũng như cần tập trung khắc phục hạn chế trước đây về mặt công nghệ, Công ty đã phát triển website riêng của mình tại địa chỉ <http://www.moitruongdvtvy.com>. Mặc dù nền tảng công nghệ tin học chưa được phát triển mạnh, song Công ty trong những năm gần đây không ngừng chú trọng phát triển bổ sung lĩnh vực này, với hy vọng có thể giúp cho Công ty tìm kiếm được nhiều đối tác khi tham gia sâu rộng hơn vào cơ chế thị trường.

## 20. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Không có.

## 21. Các hợp đồng tiêu biểu đang thực hiện

**Bảng 10: Các hợp đồng tiêu biểu đang thực hiện**

STT	Số Hợp đồng	Nội dung	Thời gian thực hiện	Đối tác trong hợp đồng
1	02-DVCI/2015/HĐ-6YCN	Cung ứng dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn huyện Bình Xuyên	06 tháng cuối năm 2015	UBND huyện Bình Xuyên
2	03/2015/HĐ-DVCI-TĐ	Cung ứng các sản phẩm, dịch vụ công ích trên địa bàn huyện Tam Đảo	01/05/2015 – 31/12/2015	Ban Quản lý dự án đầu tư huyện Tam Đảo



3	02.2015/HĐ-DVCI-TD	Cung ứng các sản phẩm, dịch vụ công ích đoạn từ QL2B địa bàn xã Kim Long, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc	Năm 2015	Ban Quản lý dự án đầu tư huyện Tam Dương
4	126/2015/HĐKT	Thực hiện các dịch vụ công ích (Sân vườn UBND huyện, sân vườn Huyện Ủy và Thị trấn Hợp Hòa huyện Tam Dương)	Năm 2015	Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng huyện Tam Dương
5	04/2015/HĐ-DVCI	Cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích đô thị Vĩnh Yên	31/03/2015	Phòng Quản lý đô thị thành phố Vĩnh Yên
6	100/HĐDL-BL/XD-2015	Đại lý dưới hình thức bao tiêu để tiêu thụ các mặt hàng dầu Diesel (DO), xăng, dầu mỡ phụ các loại	30/06/2015	CTCP Vật tư Thương mại Vĩnh Phúc

Nguồn: CTCP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Vĩnh Yên

## 22. Những thuận lợi và khó khăn trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

### ● Thuận lợi

- Đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và công nhân lành nghề đã có trình độ chuyên môn cao, đã làm chủ được công việc;
- Các công trình do Công ty thi công đều đảm bảo các quy trình và tiêu chuẩn kỹ thuật, tiến độ đề ra, luôn được đánh giá cao;
- Công ty có nhiều lợi thế và khai thác tiềm năng, có uy tín trong nhiều năm về lĩnh vực quản lý và vệ sinh môi trường.

### ● Khó khăn

- Cuộc khủng hoảng tài chính trên toàn cầu đã ảnh hưởng sâu sắc tới nền kinh tế thế giới và nền kinh tế Việt Nam, giá cả nguyên vật liệu biến động thất thường gây ảnh hưởng tới hoạt động xử lý chất thải cũng như quản lý môi trường của Công ty;
- Nền kinh tế ngày càng phát triển, đời sống người dân ngày càng nâng cao, đi liền với đó là lượng rác thải công nghiệp và rác thải sinh hoạt ngày càng nhiều, trong khi trình độ công nghệ chưa có nhiều cải thiện và đổi mới.

### **23. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành**

#### **● Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp trong cùng ngành**

CTCP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Vĩnh Yên là doanh nghiệp luôn giữ mối quan hệ tốt với các cơ quan ban ngành của các địa phương. Đây là điều thuận lợi cho Công ty khi tham gia các công trình xử lý chất thải, quản lý môi trường và cung cấp các dịch vụ đô thị không chỉ trên địa bàn thành phố Vĩnh Yên mà còn mở rộng quy mô trên các huyện khác thuộc tỉnh Vĩnh Phúc. Có thể nói tại địa bàn hoạt động trong phạm vi thành phố Vĩnh Yên, Công ty không có đối thủ cạnh tranh trực tiếp.

Trong thời gian hoạt động, Công ty đã phấn đấu không ngừng để tồn tại, ổn định và phát triển. Qua mỗi giai đoạn Công ty đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách để từng bước khẳng định vị thế của mình trong ngành cũng như sự tín nhiệm khách hàng. Công ty đã nhận được nhiều phần thưởng của Nhà nước, Chính phủ và UBND Tỉnh. So với các doanh nghiệp trong ngành môi trường cùng khu vực thì Công ty là một trong những doanh nghiệp có quy mô khá, có kinh nghiệm trong hoạt động kinh doanh của mình.

#### **● Triển vọng phát triển của ngành**

Trong những năm tới, để đẩy nhanh nhịp độ tăng trưởng kinh tế, nhu cầu vệ sinh môi trường nên công tác quản lý và cung cấp dịch vụ vệ sinh môi trường và đô thị là một ngành nhiều tiềm năng phát triển.

Đối với tầm nhìn đến năm 2025, ngành Công nghiệp môi trường sẽ phát triển thành một ngành kinh tế có đóng góp quan trọng trong cơ cấu phát triển ngành công nghiệp Việt Nam; phát triển các doanh nghiệp môi trường, các tổ chức nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và ứng dụng công nghệ cao về môi trường có khả năng giải quyết có hiệu quả nhiệm vụ bảo vệ môi trường, sử dụng bền vững tài nguyên.

Như vậy, sự phát triển ngành môi trường cần được thực hiện từng bước chắc chắn để ngành này trở thành một ngành kinh tế quan trọng với các sản phẩm và dịch vụ đặc thù.

- **Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu hướng chung thế giới**

Đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội và bảo vệ môi trường của tỉnh Vĩnh Phúc nói chung và thành phố Vĩnh yên nói riêng, Công ty sẽ xây dựng kế hoạch đầu tư mở rộng, cải tạo máy móc thiết bị, hệ thống kỹ thuật, mở rộng quy mô để đáp ứng đủ yêu cầu về môi trường trong địa bàn thành phố và các huyện lân cận. Công ty sẽ có những bước thay đổi để phát huy được nguồn lực, năng động và sáng tạo.

**PHẦN VI: CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT ĐẤU GIÁ**

1. **Loại cổ phần:** Cổ phần phổ thông
2. **Mệnh giá:** 10.000 đồng
3. **Tổng số cổ phần dự kiến thoái vốn:** 2.203.265 cổ phần (chiếm tỷ lệ 55,5% tổng số cổ phần đang lưu hành)
4. **Số lô cổ phần bán đấu giá:** 01 lô cổ phần
5. **Số lượng cổ phần của lô:** 2.203.265 cổ phần
6. **Giá khởi điểm đấu giá:** 11.600 đồng/cổ phần tương đương  
25.557.874.000 đồng/lô cổ phần
7. **Phương pháp tính giá:**

Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 8 Quyết định 41/2015/QĐ-TTg;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 11051/CT-VVFC/BAN3 ngày 05/11/2015 do CTCP Định giá và Dịch vụ Tài chính Việt Nam thực hiện;

Căn cứ Quyết định số 3836 ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt số lượng cổ phần và giá khởi điểm lô cổ phần bán đấu giá cổ phần.

  - Giá khởi điểm một cổ phần: 11.600 đồng/cổ phần.
  - Giá khởi điểm lô cổ phần:  $11.600 \text{ đồng/cổ phần} \times 2.203.265 \text{ cổ phần} = 25.557.874.000 \text{ đồng}$ .
8. **Phương thức thoái vốn:** Bán đấu giá công khai
9. **Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần:** Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
10. **Thời gian thực hiện thoái vốn:** Dự kiến Quý II/2016
11. **Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến:** Quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần theo lô của CTCP Môi trường và Dịch vụ đô thị Vĩnh Yên

**12. Các loại thuế có liên quan:** Thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến cổ phần chào bán

**13. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài**

Theo Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của Nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài mua bán cổ phần trên thị trường chứng khoán Việt Nam là không hạn chế tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Công ty.

Hiện nay Công ty không có tổ chức và cá nhân nước ngoài đang nắm giữ cổ phần.

**14. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng**

Không có. Toàn bộ cổ phần thông qua đợt đấu giá được tự do chuyển nhượng.

**15. Các loại thuế có liên quan**

● **Đối với nhà đầu tư cá nhân**

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Đối với nhà đầu tư trong nước, thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất là 20% trên thu nhập tính thuế của cả năm hoặc áp dụng thuế suất là 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần. Việc áp dụng thuế suất 20% trên thu nhập tính thuế cả năm phải đáp ứng điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 11 Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập cá nhân và cá nhân chuyển nhượng vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng từng lần, cuối năm cá nhân thực hiện quyết toán thuế.

Đối với nhà đầu tư nước ngoài: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế thu nhập cá nhân 0,1% tổng số tiền nhận được từ việc chuyển nhượng.

- Thu nhập từ cổ tức:

Theo Thông tư 111/2013/TT-BTC, thu nhập của cá nhân từ cổ tức cũng được xem là thu nhập chịu thuế với mức thuế suất toàn phần là 5%. Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhà đầu tư nhận cổ tức bằng tiền mặt, thuế thu nhập cá nhân được tính bằng cổ tức mỗi lần trả nhân với thuế suất 5%. Trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phần thưởng, nhà đầu tư chưa phải nộp thuế khi nhận cổ phần, nhưng khi tiến hành chuyển

nhượng số cổ phần này thì nhà đầu tư mới phải thực hiện nghĩa vụ thuế và áp dụng mức thuế suất tương tự như trường hợp chuyển nhượng chứng khoán.

● **Đối với nhà đầu tư tổ chức**

- Thu nhập từ cổ tức: được miễn thuế theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp 2008.

**16. Đặt cọc tham gia mua cổ phần**

- Nhà đầu tư phù hợp với tiêu chí nêu trên phải nộp tiền đặt cọc bằng 50% giá trị lô cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm sau khi được UBND tỉnh Vĩnh Phúc phê duyệt phương án thoái vốn.

- Tiền đặt cọc bằng đồng Việt Nam được nộp theo hình thức chuyển khoản hoặc nộp trực tiếp về Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội – Tài khoản số 1221.0000.52920 mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Hà Thành.

- Sau khi kết thúc cuộc đấu giá, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội thu tiền của Nhà đầu tư trúng giá, hoàn trả tiền đặt cọc cho Nhà đầu tư không trúng và chuyển toàn bộ số tiền thu được về tài khoản của CTCP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Vĩnh Yên.

**17. Đối tượng tham gia đấu giá**

● Các tiêu chí chung:

Các nhà đầu tư tham gia đấu giá mua cổ phần theo lô phải có cam kết bằng văn bản gắn bó lợi ích lâu dài với doanh nghiệp theo những nội dung sau:

- Không chuyển nhượng số cổ phần được mua trong thời hạn tối thiểu 07 năm kể từ ngày được mua cổ phần;

- Có phương án tiếp tục sử dụng lao động hiện có và có văn bản cam kết với UBND tỉnh Vĩnh Phúc sẽ tiếp tục sử dụng toàn bộ lao động hiện có tại Công ty trong thời gian tối thiểu 05 năm, trừ các trường hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật Lao động 2012.

Nhà đầu tư tham gia đấu giá mua cổ phần theo lô phải hỗ trợ công ty cổ phần trong việc nâng cao năng lực tài chính, quản trị doanh nghiệp, cụ thể: Có cam kết bằng văn bản hỗ trợ Công ty trong các lĩnh vực về vốn, khoa học công nghệ, công tác quản lý điều hành... và tạo mọi điều kiện để hỗ trợ Công ty ngày càng phát triển, nâng cao khả năng cạnh tranh và thương hiệu trên thị trường đặc biệt là các ngành nghề kinh doanh chính

như: Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác, thu gom vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt, duy trì hệ thống thoát nước đô thị, duy trì điện chiếu sáng công cộng, dịch vụ tang lễ, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, xây dựng, lắp đặt các công trình công cộng đồng thời phát triển thêm các ngành nghề kinh doanh khác để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, nâng cao đời sống và thu nhập cho người lao động.

Sau khi tham gia bộ máy quản lý, điều hành Công ty, nhà đầu tư phải có trách nhiệm cùng các cổ đông khác đảm bảo duy trì mô hình tổ chức, kinh doanh có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo đời sống, công ăn việc làm trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Nhà đầu tư tham gia đấu giá mua cổ phần theo lô sau khi hoàn tất việc mua cổ phần và trở thành cổ đông chính của Công ty phải thực hiện đúng những cam kết gắn bó lợi ích và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển. Trường hợp không thực hiện đúng cam kết dẫn đến thiệt hại cho doanh nghiệp thì Nhà đầu tư phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật hiện hành.

● Các tiêu chí cụ thể:

Ngoài những tiêu chí chung, do đặc thù ngành nghề mà các nhà đầu tư cần phải có kinh nghiệm hoặc có những yếu tố, tiềm lực phù hợp phục vụ cho hoạt động quản lý môi trường, xử lý chất thải nguy hại và chất thải công nghiệp cũng như cung ứng dịch vụ đô thị, cụ thể như sau:

- Nhà đầu tư cá nhân:

Nhà đầu tư cá nhân phải có kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý điều hành các công ty khác tối thiểu 03 năm, ưu tiên nhà đầu tư có kinh nghiệm trong lĩnh vực môi trường đô thị. Bên cạnh đó, nhà đầu tư cá nhân cần chứng minh năng lực tài chính thể hiện bằng số dư tối thiểu bằng 02 lần số tiền đủ để mua lô cổ phần theo giá khởi điểm có xác nhận của ngân hàng tại thời điểm nộp đơn đăng ký tham gia mua cổ phần. Thời điểm xác nhận không quá 15 ngày tính đến ngày nộp đơn mua cổ phần.

Ngoài ra, Nhà đầu tư tham gia đấu giá mua cổ phần phải có cam kết bằng văn bản gắn bó lợi ích lâu dài với Công ty, không chuyển nhượng số cổ phần được mua trong thời hạn tối thiểu 07 năm kể từ ngày được mua cổ phần.

Bên cạnh đó, Nhà đầu tư phải có phương án tiếp tục sử dụng lao động hiện có của Công ty, đảm bảo quyền lợi và chế độ của người lao động theo quy định của pháp luật lao



động, đồng thời có phương án sản xuất kinh doanh, phương án đầu tư vốn và lộ trình tăng vốn điều lệ.

- Nhà đầu tư là pháp nhân:

Nhà đầu tư là pháp nhân phải hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực môi trường đô thị để có thể hỗ trợ Công ty phát triển lĩnh vực của mình hoặc cung cấp nguyên liệu đầu vào phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty cũng ưu tiên các nhà đầu tư có quan hệ rộng rãi với khách hàng, giúp Công ty phát triển khách hàng tiềm năng. Nhà đầu tư tham gia đấu giá mua cổ phần phải hỗ trợ Công ty trong việc nâng cao năng lực tài chính và quản trị doanh nghiệp, cụ thể là phải có phương án sản xuất kinh doanh, phương án đầu tư vốn và lộ trình tăng vốn điều lệ.

Nhà đầu tư phải có kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tốt thể hiện ở các tiêu chí sau:

- + Có tổng tài sản tối thiểu 300 tỷ đồng vào niên độ tài chính năm 2015;
- + Có vốn chủ sở hữu tối thiểu 80 tỷ đồng vào niên độ tài chính năm 2015;
- + Có doanh thu hoạt động từ 300 tỷ trở lên và lợi nhuận sau thuế dương trong ba năm liên tiếp trước năm đăng ký tham gia làm nhà đầu tư chiến lược;
- + Không có lỗ lũy kế và nợ quá hạn tính đến thời điểm hiện tại;
- + Chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và được cơ quan chức năng nơi sở tại xác nhận các nghĩa vụ tài chính.

Nhà đầu tư tham gia đấu giá mua cổ phần theo lô phải có cam kết bằng văn bản gắn bó lợi ích lâu dài với Công ty:

- + Không chuyển nhượng số cổ phần được mua trong thời hạn tối thiểu 07 năm kể từ ngày được mua cổ phần;
- + Có phương án tiếp tục sử dụng lao động hiện có của Công ty, đảm bảo quyền lợi và chế độ của người lao động theo quy định của pháp luật lao động.

● Quy định đối với Nhà đầu tư nước ngoài

Căn cứ Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 về Các quy định về tỷ lệ nắm giữ của Nhà đầu tư nước ngoài;



Căn cứ Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Vĩnh Yên;

Theo đó, tỷ lệ sở hữu tối đa của Nhà đầu tư nước ngoài tại CTCP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Vĩnh Yên là không hạn chế.

### **18. Nộp hồ sơ chứng minh năng lực Nhà đầu tư**

Nhà đầu tư tham gia đấu giá mua cổ phần theo lô phải được Hội đồng thẩm định năng lực Nhà đầu tư thẩm định hồ sơ năng lực trước khi chính thức đăng ký mua cổ phần theo lô.

Các Nhà đầu tư nộp hồ sơ năng lực về Ban chỉ đạo cổ phần hóa tỉnh Vĩnh Phúc (Phòng Tài chính doanh nghiệp – Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Phúc) với nội dung chi tiết như sau:

- Đối với Nhà đầu tư cá nhân: Nộp Đơn đăng ký tham gia năng lực nhà đầu tư theo mẫu, Bản sao chứng minh nhân dân/hộ chiếu/giấy tờ tùy thân hợp lệ khác, Giấy xác nhận số dư ngân hàng, Giấy xác nhận của doanh nghiệp đã từng làm việc về kinh nghiệm điều hành trong Ban Giám đốc tối thiểu 03 năm tính đến ngày đăng ký mua cổ phần, văn bản cam kết về việc gắn bó lợi ích với Công ty trong đó nêu rõ phương án sử dụng lao động và phương án hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất kinh doanh.
- Đối với Nhà đầu tư là tổ chức: Nộp Đơn đăng ký theo mẫu, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Hồ sơ tóm tắt năng lực, Báo cáo tài chính năm 2014-2015 đã được kiểm toán, văn bản cam kết về việc gắn bó lợi ích với Công ty trong đó nêu rõ phương án sử dụng lao động và phương án hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất kinh doanh.

Hồ sơ sẽ được Hội đồng thẩm định năng lực Nhà đầu tư tiến hành thẩm định. Kết quả thẩm định sẽ được thông báo công khai trên website của CTCP Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương, trụ sở CTCP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Vĩnh Yên. Sau khi hồ sơ thoả mãn được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận, Ban chỉ đạo cổ phần hóa sẽ phối hợp với CTCP Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương và CTCP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Vĩnh Yên xây dựng thời gian nhận hồ sơ chi tiết.

## **19. Công bố thông tin về đợt chào bán cổ phần**

CTCP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Vĩnh Yên sẽ thông báo về việc chào bán cổ phần Nhà nước tại Công ty trên 03 số liên tiếp tại 01 tờ báo trung ương phát hành toàn quốc và 01 tờ báo phát hành tại tỉnh Vĩnh Phúc tối thiểu 20 ngày trước khi thực hiện đấu giá. Các dữ liệu điện tử liên quan đến việc chào bán cổ phần cũng sẽ được đăng trên website của CTCP Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

## **20. Mục đích thoái vốn**

Mục tiêu của việc thoái vốn theo lô nhằm mục đích bán cổ phần cho những nhà đầu tư có nguyện vọng tham gia sâu vào điều hành Công ty. Việc thoái vốn theo lô giúp tư nhân hóa ngành môi trường và giảm gánh nặng đầu tư công, đồng thời giúp doanh nghiệp tìm kiếm những nhà đầu tư có kinh nghiệm, hỗ trợ Công ty quản lý, mở rộng sản xuất kinh doanh, trở thành doanh nghiệp có sức cạnh tranh cao trên thị trường.

Việc thoái vốn Nhà nước tại CTCP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Vĩnh Yên sẽ đem về cho Ngân sách Nhà nước khoản vốn tính theo mệnh giá là 22.032.650.000 đồng, đây là một khoản vốn đáng kể để ngân sách Nhà nước đầu tư cho các dự án, ngành nghề quan trọng khác. Bên cạnh đó, việc giảm tỷ lệ sở hữu của Nhà nước tại Công ty sẽ tạo sự hấp dẫn đồng thời giúp cho các thành phần kinh tế khác tham gia vào quá trình tái cấu trúc và quản trị, điều hành doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi và thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp.

**PHẦN VII: CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT THOÁI VỐN**

**1. Tổ chức thực hiện bán đấu giá**

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 04 39360750 – Fax: 043 9347818
- Website: [www.hnx.vn](http://www.hnx.vn)

**2. Tổ chức tư vấn thoái vốn**

- CTCP Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương
- Địa chỉ: Tầng 02 và 03 Tòa nhà Machinco, số 444 Hoàng Hoa Thám, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 04 35730200 – Fax: 04 35771966
- Website: [www.apec.com.vn](http://www.apec.com.vn)

**3. Tổ chức bảo lãnh phát hành: không**

**4. Tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính 2014, 2015**

- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K
- Địa chỉ: Sàn KT – TM và DV khu nhà ở CBCS CSTT – CA HN, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 04 44 500 668 – Fax: 04 44 500 699
- Website: [www.kiemtoanthanglongtdk.com](http://www.kiemtoanthanglongtdk.com)

**5. Tổ chức tư vấn thẩm định giá**

- CTCP Định giá và Dịch vụ Tài chính Việt Nam
- Địa chỉ: Số 3 Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 04 3843 2171 – Fax: 04 3784 2271
- Email: [info@vvfc.com](mailto:info@vvfc.com)

## PHẦN VIII: MỘT SỐ RỦI RO DỰ KIẾN

### 1. Rủi ro kinh tế

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản trong nền kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái. CTCP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Vĩnh Yên là một chủ thể tham gia vào nền kinh tế nên cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ sự thay đổi của những nhân tố đó.

- Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình. Trong năm 2015 kinh tế vĩ mô Việt Nam tiếp tục được cải thiện và đã có những chuyển biến tích cực. Lạm phát năm 2015 dừng ở mức 1.48% và được đánh giá là thấp nhất trong vòng 13 năm vượt xa mọi dự báo trước đó.

Về tăng trưởng kinh tế trong nước, GDP năm 2015 ước tính tăng 5,98% so với năm 2014, đây là mức tăng cao nhất so với 2 năm trước. Điều này cho thấy đà phục hồi của nền kinh tế năm 2015 đã có dấu hiệu tích cực. Chỉ số quản trị mua hàng (PMI) trong năm 2015 liên tục cao vượt ngưỡng 50 điểm. Như vậy, trong năm 2015 các nhà quản trị mua hàng đều nhận thấy, điều kiện kinh doanh đang được cải thiện rõ nét. Việc áp dụng các chính sách vĩ mô một cách hiệu quả của Chính phủ sẽ là một trong những nhân tố giúp giảm rủi ro về kinh tế đối với các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực môi trường nói riêng.

- Rủi ro lạm phát

Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Theo những số liệu được công bố, trong những năm gần đây Việt Nam đang đứng trước sức ép gia tăng lạm phát. Lạm phát thường xảy ra do hai nguyên nhân chính là chi phí đẩy hoặc cầu kéo. Tổng cầu gia tăng do sự gia tăng của tiêu dùng hộ gia đình, chi tiêu Chính phủ, đầu tư và thay đổi ròng từ hoạt động xuất nhập khẩu.

- Rủi ro lãi suất

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty có thể sử dụng đến kênh huy động vốn từ tín dụng và chịu lãi suất sử dụng vốn vay, khi đó, chỉ cần một sự biến động nhỏ về lãi suất trong chiến lược điều hành chính sách tiền tệ của Nhà nước cũng có thể ảnh hưởng đến chi phí tài chính và lợi nhuận của Công ty.

Trong nửa đầu năm 2015, lãi suất huy động và cho vay khá ổn định và có xu hướng giảm nhẹ. Sau 2 lần điều chỉnh giảm trong năm 2013, vào cuối quý 1 năm 2014 và quý 2 năm 2014, Ngân hàng Nhà nước đã tiếp tục giảm các mức lãi suất chủ chốt. Với định hướng duy trì mặt bằng lãi suất thấp để hỗ trợ sự phục hồi và tăng trưởng của nền kinh tế, quyết định điều chỉnh giảm lãi suất như kể trên của Ngân hàng Nhà nước là khá hợp lý trong bối cảnh (1) lạm phát được kiểm soát ở mức thấp và (2) thanh khoản hệ thống đang khá tốt trong khi tăng trưởng tín dụng chưa được đẩy mạnh. Việc trần lãi suất liên tục được điều chỉnh giảm được xem như một tiền đề thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên trên thực tế để tiếp cận được nguồn vốn vay với lãi suất hấp dẫn là một vấn đề còn khó khăn đối với Công ty nói riêng và các doanh nghiệp nói chung.

- **Rủi ro tỷ giá**

Là rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực môi trường, do đó những biến động về tỷ giá gây ảnh hưởng tới không đáng kể tới doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

## **2. Rủi ro về luật pháp**

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản luật khác nhau như Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán...

Trong khi đó, hệ thống luật và các văn bản dưới luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về chính sách có thể xảy ra và khi xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng tới tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên có thể nhìn thấy sự thay đổi tích cực từ những thay đổi đó là tạo ra hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và khoa học, phù hợp với hệ thống pháp luật và hệ thống quốc tế, tạo điều kiện thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài cũng như giúp các hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước sẽ tiến hành thuận lợi hơn.

### **3. Rủi ro của đợt chào bán**

Giá cổ phần chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố như tình hình kinh tế vĩ mô, tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp... Việc UBND tỉnh Vĩnh Phúc thoái vốn trong giai đoạn thị trường chưa có nhiều diễn biến thuận lợi, nền kinh tế vẫn chưa hoàn toàn hồi phục từ sau cuộc khủng hoảng năm 2008, tính thanh khoản trên thị trường chứng khoán, đặc biệt là trên thị trường OTC không cao, do đó việc thoái vốn sẽ gặp một số những ảnh hưởng không nhỏ từ tình hình chung của thị trường chứng khoán Việt Nam.

### **4. Rủi ro đặc thù**

Tốc độ phát triển kinh tế đang trong đà phục hồi sau khủng hoảng. Các ngành nghề đều bước vào một chu kỳ mới, cùng với các nhu cầu cao hơn cả về số lượng và chất lượng. Tuy nhiên trình độ công nghệ của nước ta trong việc bảo vệ môi trường, quản lý đô thị vẫn còn khá hạn chế. Vậy trong ngắn hạn, ngành môi trường nói chung phải đối mặt với thách thức về gia tăng cầu đối với cả chất và lượng. Việc đầu tư, nâng cấp là vô cùng cần thiết. Đầu tư trong lĩnh vực thuộc ngành môi trường đô thị đòi hỏi doanh nghiệp phải có nguồn vốn lớn chi cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Thêm vào đó, thời gian đầu tư, thi công và triển khai các dự án cũng kéo dài gây áp lực về vốn tới hầu hết các doanh nghiệp trong ngành môi trường. Công nghệ cũng đặt ra thách thức với các công ty trong ngành.

CTCP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Vĩnh Yên là một doanh nghiệp có quy mô vốn vừa phải, lực lượng lao động đông đảo giàu kinh nghiệm, nhưng chưa nhiều những lao động và cán bộ công nhân viên có trình độ nghiên cứu cao để có thể đón đầu làm chủ công nghệ, tận dụng lợi thế.

### **5. Rủi ro của đợt chào bán**

Mới đây, thông tin chính thức nói room cho nhà đầu tư nước ngoài chính thức được công bố. Chỉ trong 02 phiên cuối tháng 06, VN-Index đã tăng hơn 2% với thanh khoản đạt mức cao. Có thể thấy, việc nói room sẽ là bàn đạp cho TTCK Việt sớm được gia nhập nhóm thị trường mới nổi, qua đó ngày càng thu hút vốn ngoại hơn.

Thông tư 36/2014/TT-NHNN quy định giới hạn cho vay và tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của các tổ chức tín dụng đã tác động lớn tới thị trường chứng khoán. Thông tư 36 có hiệu lực từ đầu tháng 2/2015 được xem là có tác động tiêu cực lên hoạt động cho vay đầu tư cổ phần của các CTCK cũng như sụt giảm tham khoán của thị

trường. Tuy nhiên, các chuyên gia đều nhận định tác động của Thông tư 36 là làm lành mạnh hóa hoạt động của ngân hàng, làm cho dòng vốn vào chứng khoán trong trung dài hạn có chất lượng.

Ngoài ra, việc thoái vốn trong giai đoạn thị trường chưa có nhiều diễn biến thuận lợi, nền kinh tế vẫn chưa hoàn toàn hồi phục, các chỉ số chứng khoán như VN-Index, HNX-Index đang ở mức thấp và nhiều biến động theo diễn biến của thị trường thế giới cũng như tâm lý nhà đầu tư... sẽ có những ảnh hưởng đáng kể tới đợt đầu giá này.

## **6. Rủi ro khác**

Ngoài những rủi ro nêu trên, các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, v.v... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

**PHẦN IX: BÁO CÁO CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY**

Bản công bố thông tin này đã được CTCP Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương xây dựng một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do CTCP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Vĩnh Yên cung cấp.

CTCP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Vĩnh Yên chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đảm bảo rằng thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực, phù hợp với thực tế, đầy đủ và cần thiết để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động, tình hình tài chính và kết quả triển vọng của Công ty.

Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin và Quy chế đấu giá trước khi quyết định đăng ký tham dự đấu giá. Các nhà đầu tư tham dự đấu giá có trách nhiệm tìm hiểu – đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

UBND tỉnh Vĩnh Phúc được miễn trách nhiệm trong trường hợp CTCP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Vĩnh Yên cung cấp thông tin không chính xác và không trung thực.



## **PHẦN X: KẾT LUẬN**

Việc thoái vốn Nhà nước tại CTCP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Vĩnh Yên là phù hợp với chủ trương cơ cấu lại các khoản đầu tư, đảm bảo thực hiện đúng quy định của Nhà nước về đầu tư vốn, tạo cho Ngân sách Nhà nước thu hồi vốn để tập trung đầu tư vào các dự án trọng điểm đang triển khai.

Sau khi hoàn thành việc chuyển nhượng vốn, CTCP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Vĩnh Yên sẽ thông báo cơ cấu cổ đông mới tới cơ quan cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp và báo cáo UBND tỉnh Vĩnh Phúc để có Quyết định ủy quyền người đại diện phần vốn Nhà nước tại CTCP Môi trường và Dịch vụ Đô thị Vĩnh Yên theo thực tế số vốn góp của Nhà nước.

*Vĩnh Phúc, ngày ... tháng ... năm 2016*

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
VĨNH PHÚC**

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CPH**

*(Đã ký)*

**CTCP MÔI TRƯỜNG VÀ DỊCH VỤ  
ĐÔ THỊ VĨNH YÊN**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

*(Đã ký)*

**NGUYỄN VĂN MẠNH**

**HOÀNG QUANG HÙNG**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN BÁN ĐẤU GIÁ  
CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG  
CHỦ TỊCH HĐQT KIÊM TỔNG GIÁM ĐỐC**

*(Đã ký)*

**NGUYỄN ĐỖ LĂNG**